- Alexandros đại đế đã từng ví ***"Trung Quốc là một anh nông dân chân đất khổng lồ đang ngủ say. Hãy để anh ta ngủ yên, nếu anh ta vươn mình tỉnh dậy sẽ làm rung chuyển cả thế giới".***

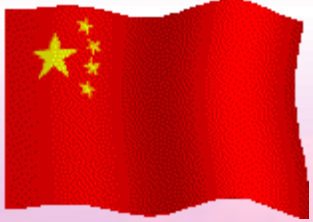

BÀI 10: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

(Trung Quốc

Tiết 2. KINH TẾ

Quá trình phát triển kinh tế Trung Quốc

Quốc khánh (1-10-1949)

Tiến hành hiện đại hoá, cải cách mở cửa…

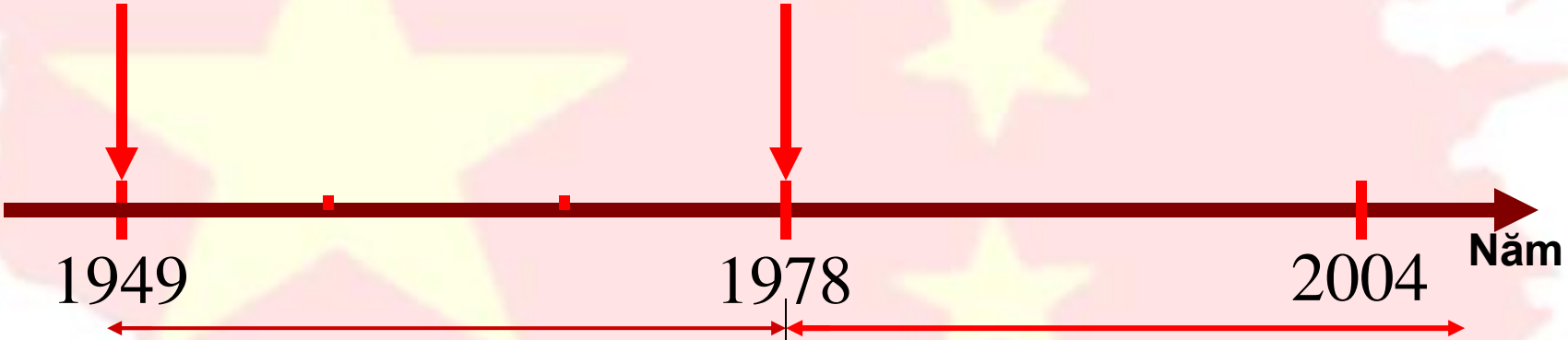

Kinh tế trì trệ, xã hội mất ổn định…

Kinh tế bước sang giai đoạn phát triển mới.

NỘI DUNG CHÍNH

I. KHÁI QUÁT

II. CÁC NGÀNH KINH TẾ

III. MỐI QUAN HỆ TQ - VN

1. Công nghiệp

2. Nông nghiệp

1. Công nghiệp

BẢNG 10.1. SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA TRUNG QUỐC

Năm / Sản phẩm	1985	1995	2004	Xếp hạng thế giới
Than (triệu tấn)	961,5	1536,9	1634,9	1
Điện (tỉ kWh)	390,6	956,0	2187,0	2
Thép (triệu tấn)	47	95	272,8	1
Xi măng (triệu tấn)	146	476	970,0	1
Phân đạm (triệu tấn)	13	26	28,1	1

HÌNH 10.8. CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP CHÍNH CỦA TRUNG QUỐC

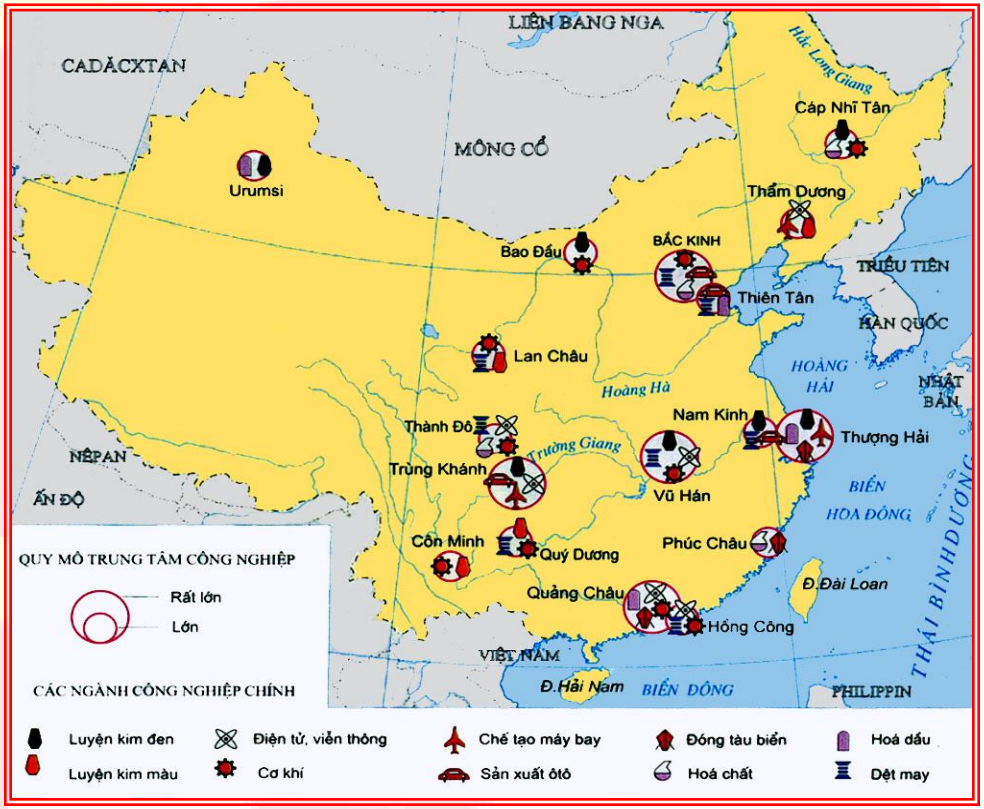

1. Công nghiệp

Chiến lược phát triển	- Thay đổi cơ chế quản lý: từ "nền kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường". - Mở cửa nền kinh tế: thu hút đầu tư nước ngoài, tăng cường trao đổi với thị trường TG, cho phép các công ty nước ngoài đầu tư, quản lý SXCN tại KCX. - Chủ động hiện đại hoá trang thiết bị, ứng dụng công nghệ cao. Tập trung vào 5 ngành: chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, SX ô tô và xây dựng. - Phát triển CN nông thôn: thu hút trên 100 triệu lao động, và cung cấp tới 20% giá tri hàng hóa ở nông thôn.
Thành tựu	- Sản lượng công nghiệp lớn, nhiều ngành có sản lượng đứng hàng đầu thế giới: Than, thép, xi măng, phân đạm,… - Phát triển CN kĩ thuật cao: điện tử, tàu vũ trụ… - Cơ cấu ngành công nghiệp ngày càng đa dạng và hợp lí. - Đứng đầu thế giới về thu hút đầu tư nước ngoài:60,6 tỉ USD(2004).
Phân bố	

1. Công nghiệp

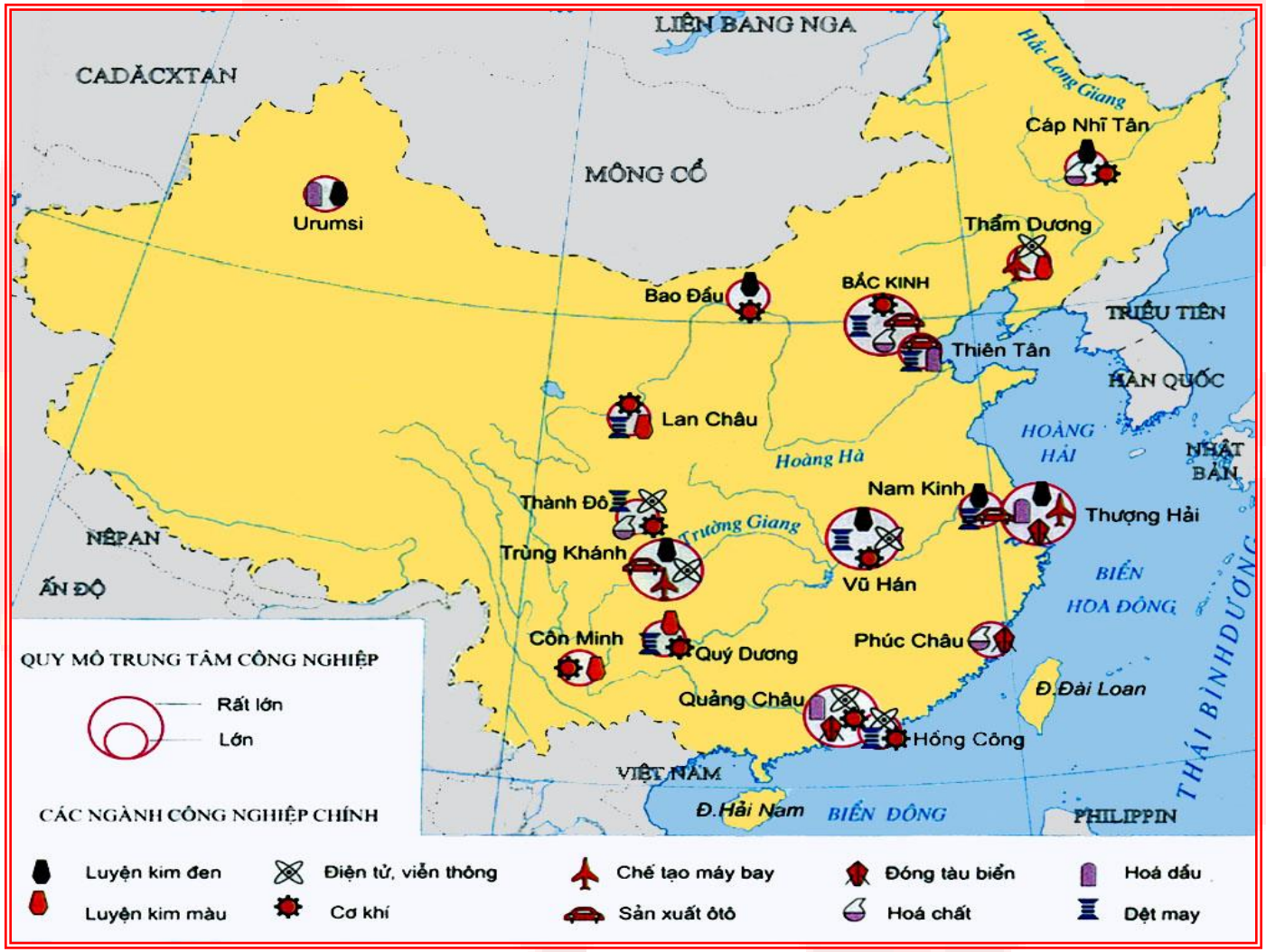

HÌNH 10.8. CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP CHÍNH CỦA TRUNG QUỐC

1. Công nghiệp

Chiến lược phát triển	- Thay đổi cơ chế quản lý: từ "nền kinh tế chỉ huy sang kinh tế thị trường". - Mở cửa nền kinh tế: thu hút đầu tư nước ngoài, tăng cường trao đổi với thị trường TG, cho phép các công ty nước ngoài đầu tư, quản lý SXCN tại KCX. - Chủ động hiện đại hoá trang thiết bị, ứng dụng công nghệ cao. Tập trung vào 5 ngành: chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, SX ô tô và xây dựng. - Phát triển CN nông thôn: thu hút trên 100 triệu lao động, và cung cấp tới 20% giá tri hàng hóa ở nông thôn.
Thành tựu	- Sản lượng công nghiệp lớn, nhiều ngành có sản lượng đứng hàng đầu thế giới: Than, thép, xi măng, phân đạm,… - Phát triển CN kĩ thuật cao: điện tử, tàu vũ trụ… - Cơ cấu ngành công nghiệp ngày càng đa dạng và hợp lí. - Đứng đầu thế giới về thu hút đầu tư nước ngoài:60,6 tỉ USD(2004).
Phân bố	- Tập trung chủ yếu ở miền Đông-đặc biệt ở vùng duyên hải, thưa thớt ở miền Tây. - Các trung tâm công nghiệp chính: Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Trùng Khánh, …

Thủ đô Bắc Kinh

Thượng Hải

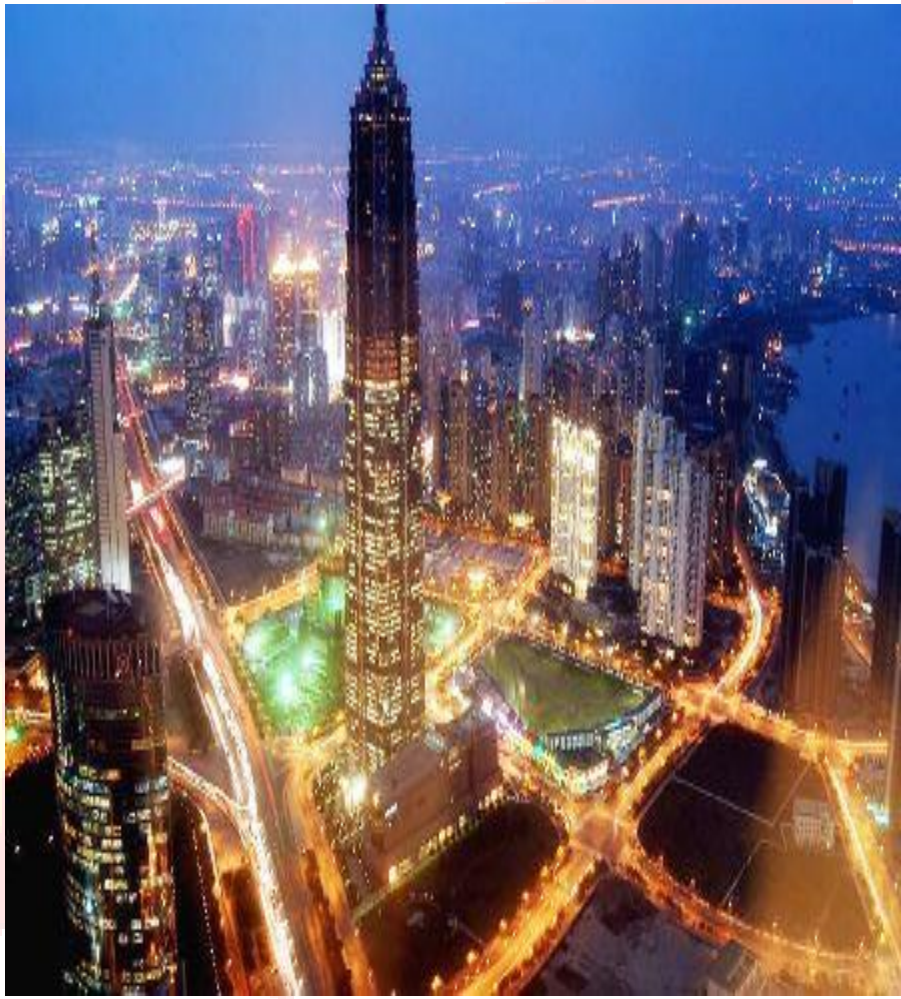

Khu chế xuất Thâm Quyến

Thượng Hải

Bắc Kinh

Thiên Tân

Trùng Khánh

2. Nông nghiệp

BẢNG 10.3. Sản lượng một số nông sản của Trung Quốc (đơn vị: triệu tấn)

Năm / Sản phẩm	1995	2004	Xếp hạng trên thế giới
Lương thực	418,6	422,5	1
Bông (sợi)	4,7	5,7	1
Lạc	10,2	14,3	1
Mía	70,2	93,2	3 (sau Ấn Độ, Bra-xin)
Thịt lợn	31,6	47,0	1
Thịt bò	3,5	6,7	3(sau Hoa Kì, Bra-xin)
Thịt cừu	1,8	4,0	1

Hình 10.9. Phân bố sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc

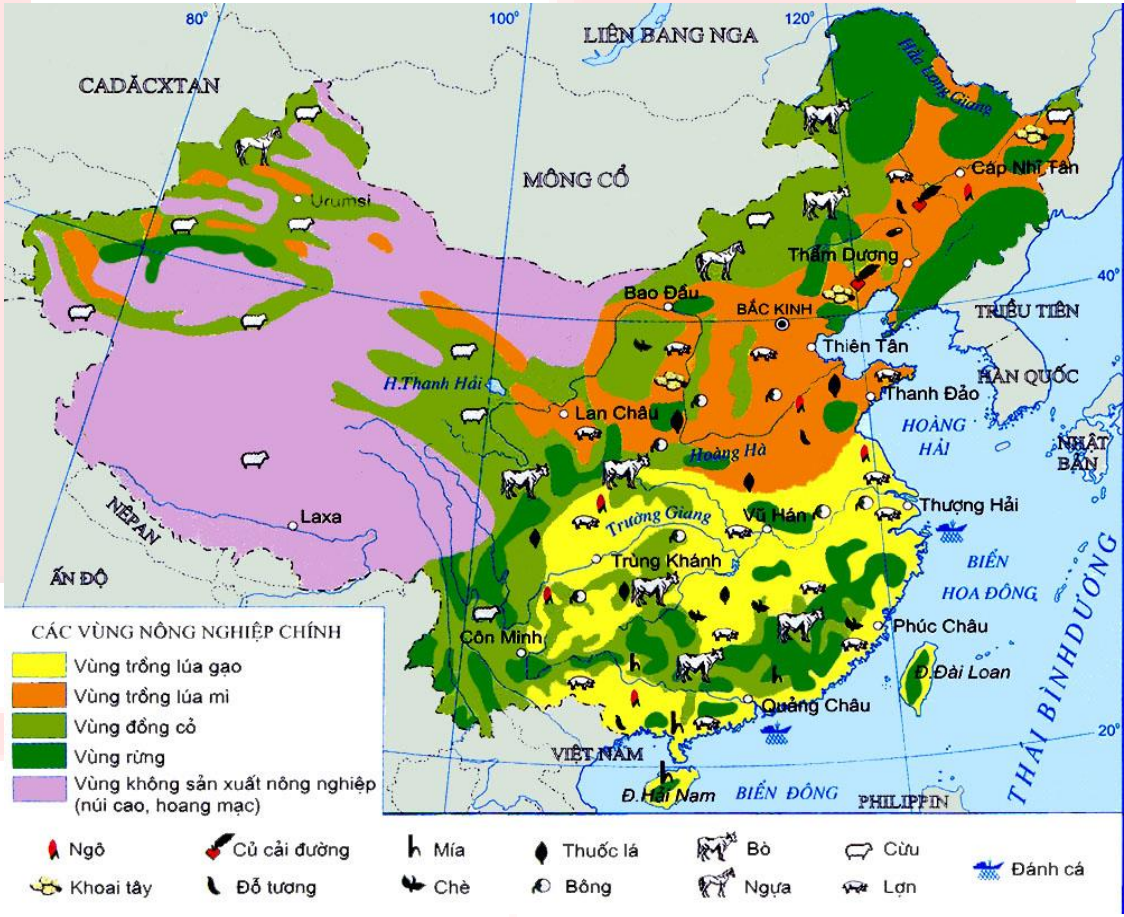

China economy

NỤNG NGHIệP TRUNG QUốC

2. Nông nghiệp

BẢNG 10.3. Sản lượng một số nông sản của Trung Quốc (đơn vị: triệu tấn)

Năm / Sản phẩm	1995	2004	Xếp hạng trên thế giới
Lương thực	418,6	422,5	1
Bông (sợi)	4,7	5,7	1
Lạc	10,2	14,3	1
Mía	70,2	93,2	3 (sau Ấn Độ, Bra-xin)
Thịt lợn	31,6	47,0	1
Thịt bò	3,5	6,7	3(sau Hoa Kì, Bra-xin)
Thịt cừu	1,8	4,0	1

2. Nông nghiệp

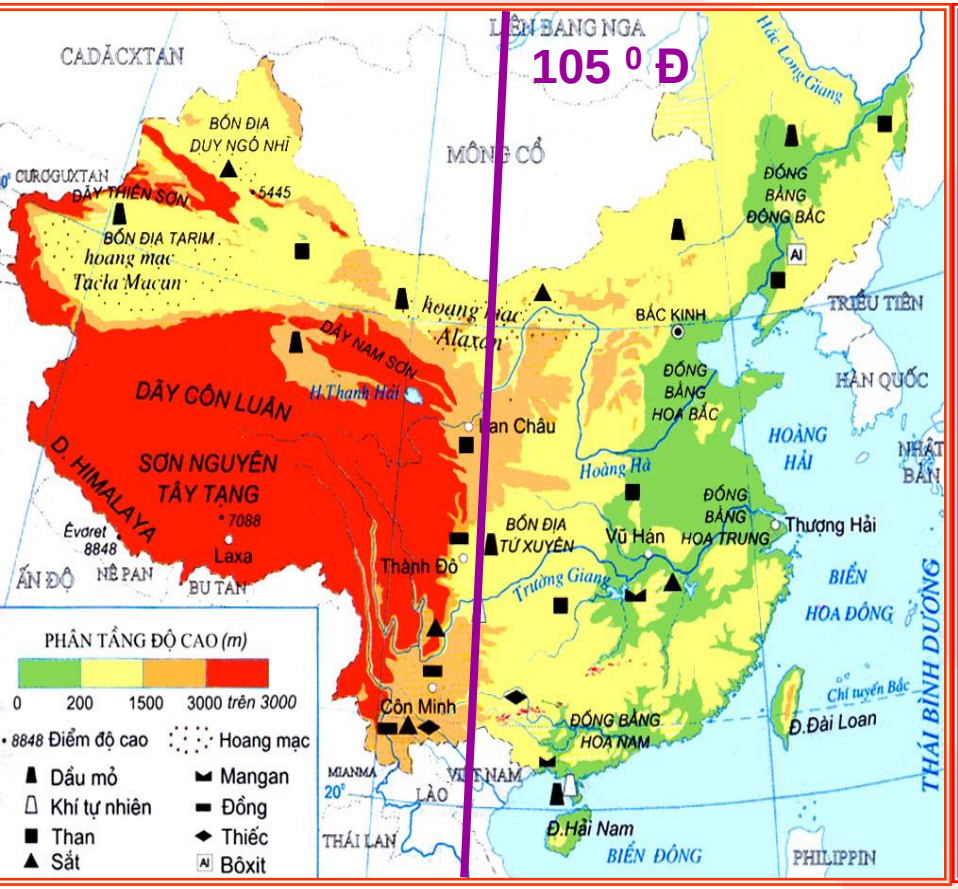

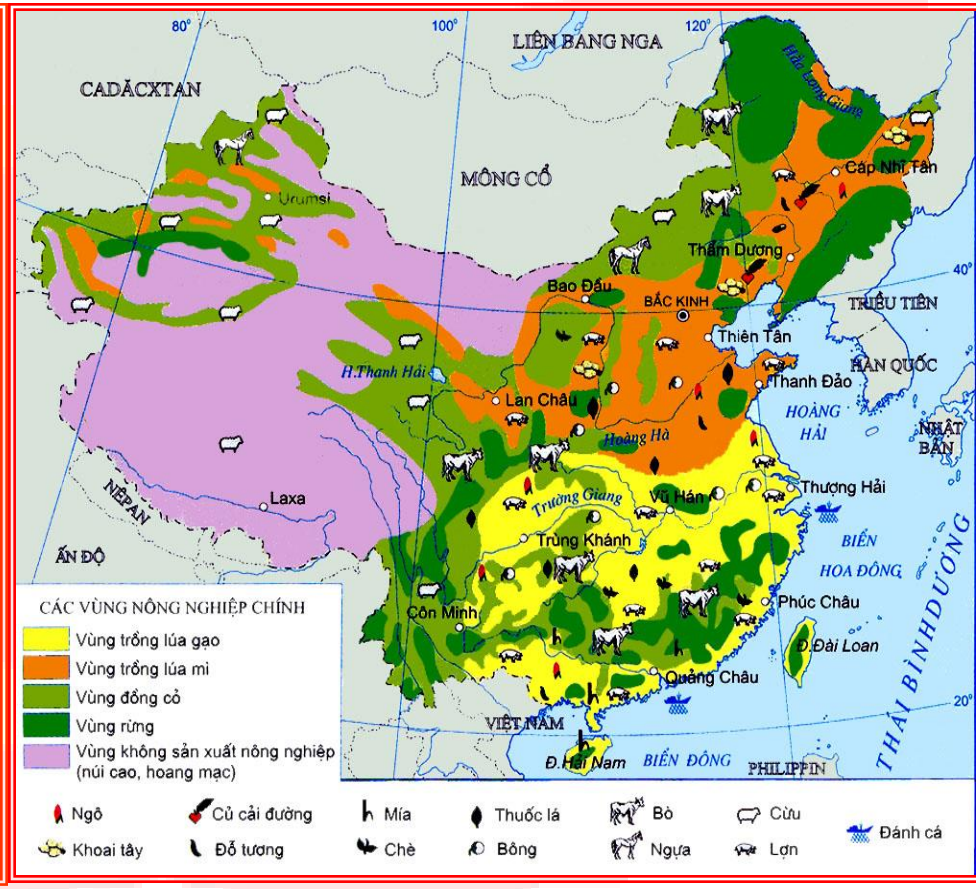

Lược đồ tự nhiên Trung Quốc

Hình 10.9. Phân bố sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc

Hình 10.9. Phân bố sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc

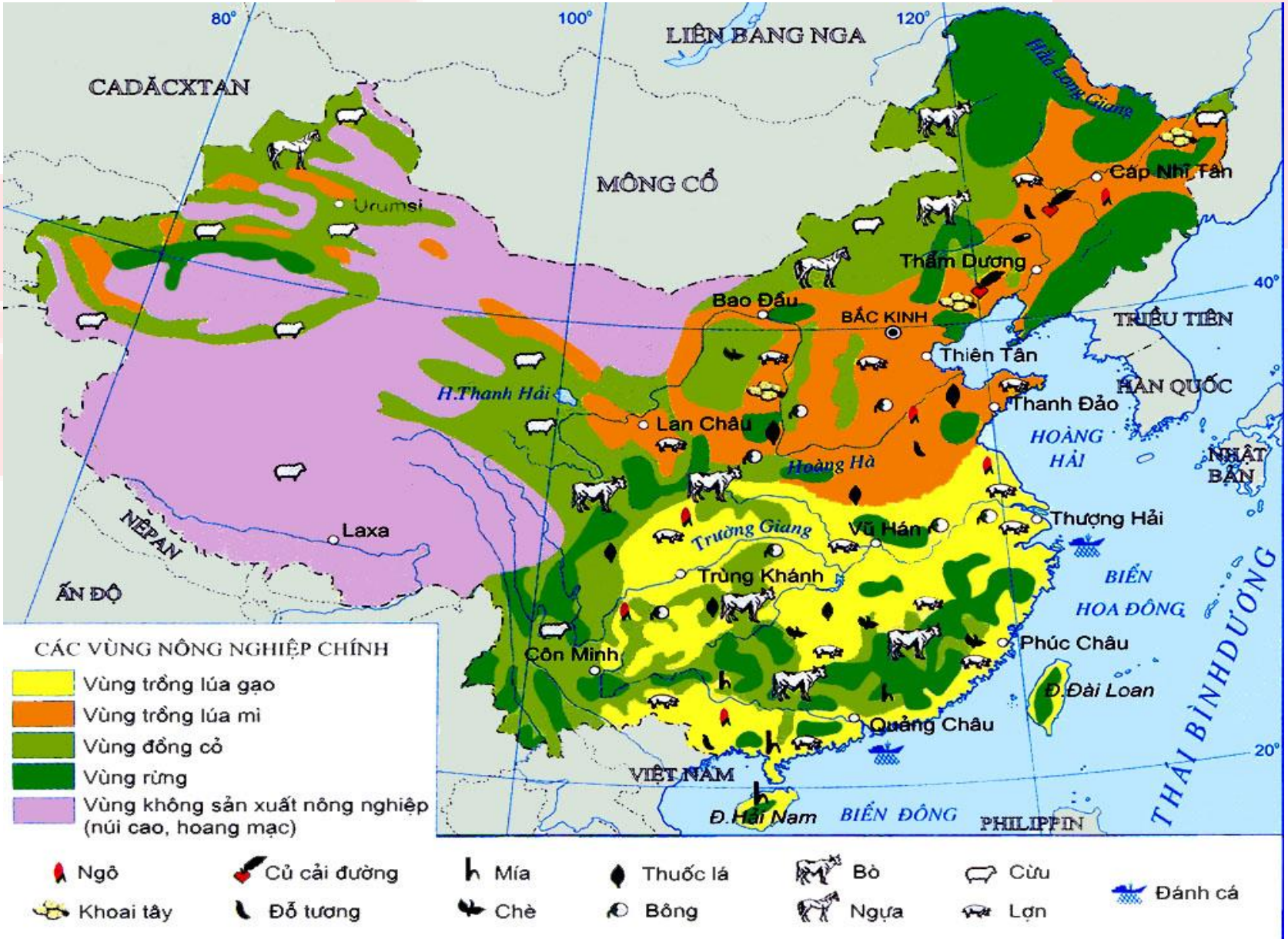

China economy

NỤNG NGHIệP TRUNG QUốC

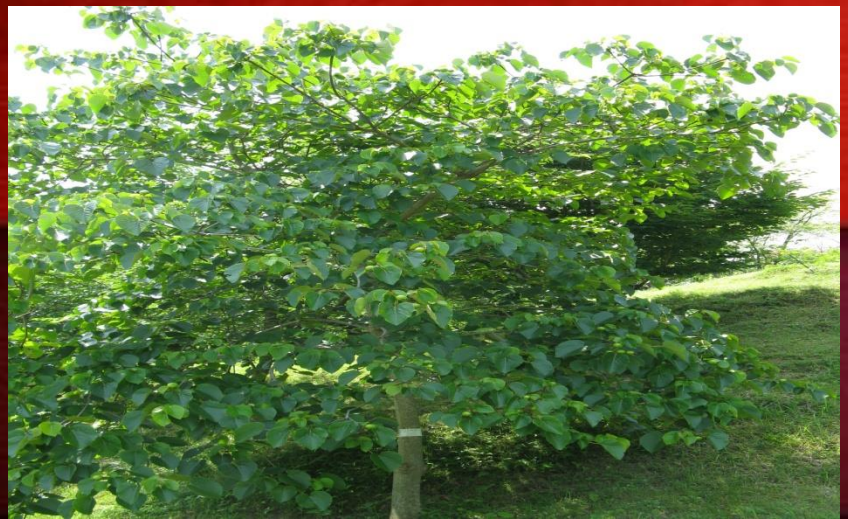

China economy

NỤNG NGHIệP TRUNG QUốC

2. Nông nghiệp

Chiến lược phát triển	- Thực hiện giao đất, khoán sản phẩm cho người nông dân. - Nhà nước hỗ trợ nông dân về vốn, giống mới, kĩ thuật, miễn thuế nông nghiệp… - Xây dựng các công trình thủy lợi, phát triển giao thông.
Thành tựu	- Năng suất và sản lượng nông sản tăng nhanh, nhiều loại có sản lượng đứng đầu thế giới: lương thực, bông, lạc, thịt lợn, thịt cừu. - Ngành trồng trọt đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu ngành nông nghiệp, quan trọng nhất là cây lương thực. - Bình quân LT đầu người còn thấp.
Phân bố	- Chủ yếu ở các đồng bằng châu thổ các lớn của miền Đông. - Miền Tây: chăn nuôi cừu, ngựa.

III- MỐI QUAN HỆ TRUNG QUỐC-VIỆT NAM

- Cho biết các hình thức hợp tác, trao đổi giữa Việt Nam và Trung Quốc?
- 16 chữ vàng trong quan hệ Việt – Trung là gì?

THÀNH CÔNG TRÊN LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ, NGOẠI GIAO DỌN ĐƯỜNG CHO VIỆC HỢP TÁC PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIỮA 2 NƯỚC

Lễ ký kết các văn kiện hợp tác giữa đại diện Chính Phủ hai nước và các doanh nghiệp hai nước(30/10/2005).

III- MỐI QUAN HỆ TRUNG QUỐC-VIỆT NAM

Một số hình ảnh về ngoại giao Trung Quốc – Việt Nam.

- Có mối quan hệ lâu đời và ngày càng mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực.
- Phương châm: "Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai".
- Kim ngạch thương mại 2 nước tăng nhanh, các mặt hàng trao đổi ngày càng đa dạng.

III- MỐI QUAN HỆ TRUNG QUỐC-VIỆT NAM

Chúng ta tin rằng, quan hệ hữu nghị hợp tác Việt – Trung sẽ ngày càng được củng cố và phát triển, phù hợp nguyện vọng và lợi ích của nhân dân 2 nước, có lợi cho hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và thế giới.

CỦNG CỐ

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Trung Quốc có tốc độ tăng GDP ……cao nhất……thế giới: 8%. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 5 lần trong 20 năm qua, năm 2004 là ……1269 USD……
- Sản lượng công nghiệp……lớn……, nhiều ngành có sản lượng đứng ……hàng đầu…… thế giới: Than, thép, xi măng, phân đạm,… Đứng đầu thế giới về ……thu hút đầu tư…… nước ngoài. Các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở……miền Đông……, đặc biệt là ở……vùng duyên hải……, còn thưa thớt ở……miền Tây……
- Năng suất và sản lượng nông sản ……tăng nhanh……, nhiều loại có sản lượng ……đứng đầu…… thế giới: lương thực, bông, lạc, thịt lợn, thịt cừu.

DẶN DÒ:

- Các em về nhà học bài, trả lời các câu hỏi 1,2,3 SGK/ Trang 95
- Chuẩn bị bài thực hành

BẢN ĐỒ TỰ NHIÊN TRUNG QUỐC

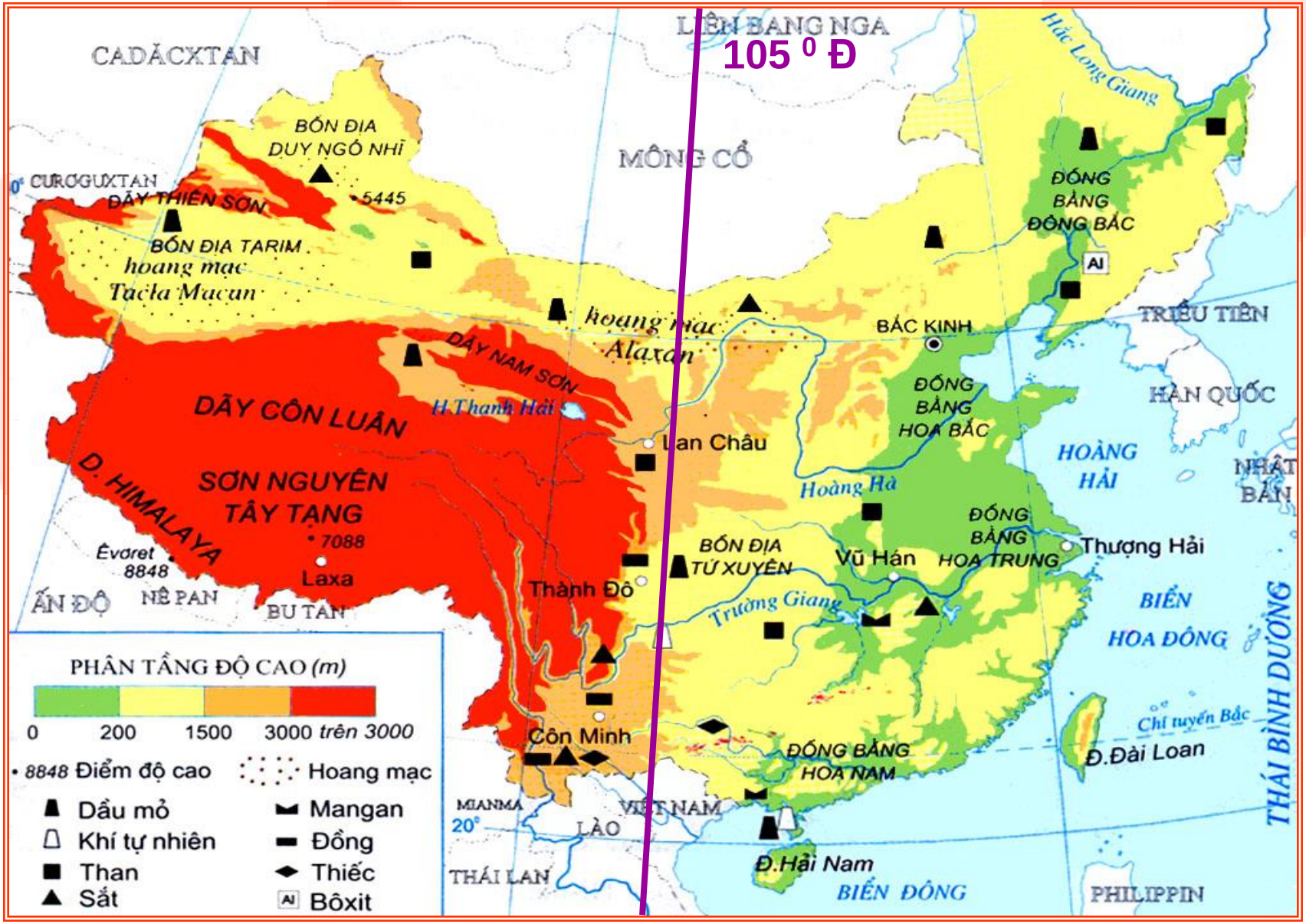
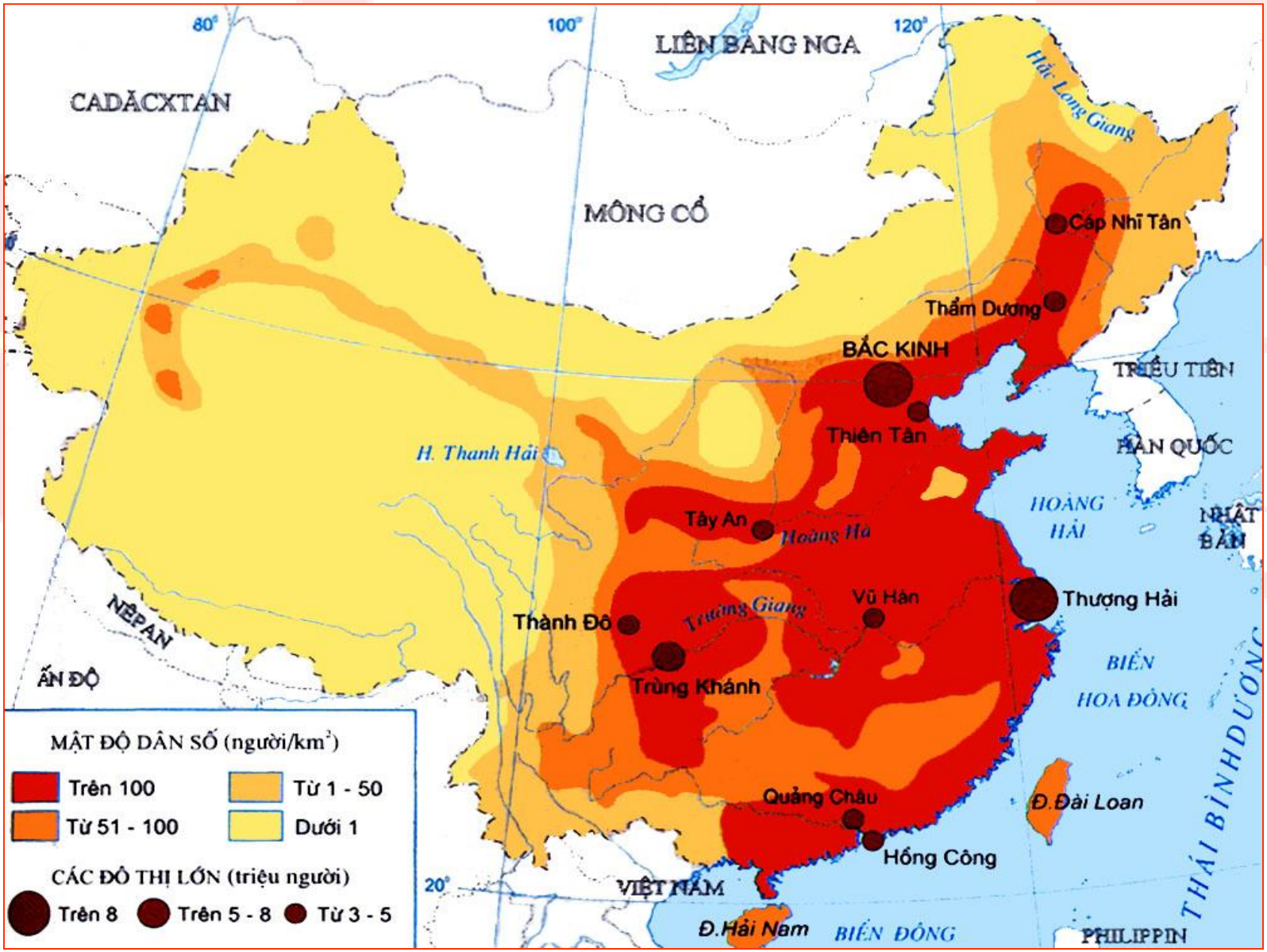
BẢN ĐỒ PHÂN BỐ DÂN CƯ TRUNG QUỐC